

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**- ThX phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Văn Tâm.

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Quốc Tuấn, ông Phan Thanh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Bích T, Phan Văn H, Dương Xuân ThX, Trần Thanh P, Nguyễn Đức T, Phạm Thị Mỹ L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*Bị cáo kháng cáo:*

**1. Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp T T, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị G; có chồng là Trần Thiện Th và 02 người con sinh năm 2012 và 2013; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**2. Trần Thanh P**, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp CC, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Đoàn Thị Từ T (đã chết); có vợ là Ngô Thị Thu V và 01 người con sinh năm 2006; tiền án: Ngày 18/4/2005, bị Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, án phí 50.000 đồng bị cáo chưa thi hành. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2009/HSST ngày 14/04/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 231; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; các điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 143; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; các điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự

1999 xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 25/9/2018, chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự vào ngày 17/5/2011, chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**3. Dương Xuân ThX**, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Cây Khế, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tiến L và bà Đào Thị V; có vợ là Phàng A Ph và 01 người con sinh năm 2020; tiền án: Ngày 03/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/04/2016, chưa nộp án phí, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2008, đã được xóa án tích; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**4. Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T T, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Th; có chồng là Huỳnh Phúc C và 02 người con, sinh năm 2005 và 2012; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 20/2021/HS-PT ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt bổ sung vào ngày 28/03/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**5. Phan Văn H**, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp CK, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (chết) và bà Võ Thị Th; có vợ là Cao Thị Thu Tr và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án; tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**6. Nguyễn Đức T (G)**, sinh năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T T, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị Tuyết Nh; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và 01 người con sinh ngày 26/10/2022; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 108/QĐ-XPVPHC ngày 14/12/2021 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt xong vào ngày 16/12/2021, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**7. Phạm Thị Mỹ L (L)**, sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp CC, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn

hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R (đã chết) và bà Trần Thị H; có chồng thứ nhất là Trần Duy C (ly hôn), chồng thứ 2 là Hà Văn U và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 03/2/2021 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, nộp phạt xong vào ngày 27/3/2022, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Đào Hữu X, Mai Hữu Ngh; Nguyễn Thị Kiều L, Lê Thanh L, Lê Văn L, Mai Thị Kim V, Trương Thị Nga, Ng Thị Hồng L, Phan Văn M, Nguyễn Ngọc B, Trần Văn L, Lê Văn Tr, Nguyễn Thị Kiều Ph, Phạm Thị Ngọc D, Nguyễn Hoàng M, Tống Minh T, Trần Minh Th không kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do muốn có tiền tiêu xài, khoảng tháng 3/2022, Th tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền cho nhiều người trên địa bàn xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia để thu lợi bất chính. Sòng bạc hoạt động từ khoảng 13 giờ đến 17 giờ hàng ngày, có khoảng hơn 20 người tham gia đánh bạc. Để đảm bảo sòng bạc hoạt động không bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, Th thuê X, Ngh làm nhiệm vụ canh đường cảnh giới và hướng dẫn, chở những người tham gia đánh bạc đến sòng bạc. Mỗi lần Th trả cho X và Ng từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, tùy theo số tiền tiền thu lợi từ sòng bạc nhiều hay ít, các dụng cụ để tổ chức đánh bạc đều do Th chuẩn bị. Trung bình mỗi ván số tiền đánh bạc trên chiếu bạc từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng, người làm cái phải trả cho Th 200.000 đồng/01 ca/01 giờ, mỗi lần người làm cái “Bão” thì Th thu 50% số tiền cái thắng cược ván đó.

Vào ngày 27/3/2022, sau khi chuẩn bị dụng cụ để tổ chức đánh bạc, Th hướng dẫn những người tham gia đánh bạc đến khu vực rừng trồng cây xà cừ trên địa bàn ấp CCC, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc “Tài - Xỉu”. Th mang manh nhựa đến trải ra, X và Ngh làm nhiệm vụ canh đường cảnh giới lực lượng chức năng và hướng dẫn, chở những người tham gia đánh bạc đến tụ điểm đánh bạc. Để phân chia ca làm cái lặc “Tài - Xỉu”, Th cho P, ThX và H dùng hột xí ngầu lặc để chia ca làm cái, ai có số điểm cao nhất thì làm cái ca đầu tiên và tiếp theo, kết quả: P làm cái ca thứ nhất, ThX làm cái ca thứ hai và H làm cái ca thứ ba, cụ thể:

- Ca thứ nhất: P dùng số tiền 4.000.000 đồng để làm cái cho những người tham gia đánh bạc đặt cược, gồm:

- + D dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua hết tiền.

+ Ng, dùng số tiền 1.500.000 đồng, tham gia đặt cược mỗi ván 50.000 đồng đến 100.000 đồng; sau khi bị thua hết tiền thì vay 3.000.000 đồng của L để tiếp tục tham gia đánh bạc, không xác định được thắng, thua và tiếp tục tham gia đặt cược ca sau.

+ L dùng 400.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, không xác định được thắng, thua và tiếp tục tham gia đặt cược ca sau.

+ T dùng 450.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, không xác định được thắng, thua và tiếp tục tham gia đặt cược ca sau.

+ Nguyễn Hoàng M dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, thua số tiền 200.000 đồng, còn lại 800.000 đồng.

+ Th trực tiếp dùng 715.000 đồng để tham gia đặt cược, mỗi ván từ 50.000 đồng, kết quả không thắng, không thua.

Ca này, P làm cái “Bão” được số tiền 500.000 đồng, Th thu tiền xâu 250.000 đồng và lấy 200.000 đồng tiền ca. Tổng số tiền dùng để đánh bạc xác định được trong ca này là 12.065.000 đồng.

- Ca thứ hai: ThX dùng số tiền 3.000.000 đồng để làm cái, T phụ chung chi cho những người tham gia đặt cược, gồm:

+ Ngô Thị Hồng L dùng 1.900.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua số tiền 200.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng. Ngoài ra, L còn cho H vay 5.000.000 đồng để làm cái ca thứ 3.

+ Ng sau khi dùng 4.500.000 đồng tham gia đặt cược ca thứ nhất, Ng tiếp tục tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, không xác định được thắng, thua và tiếp tục tham gia đặt cược ca sau.

+ Ph dùng 174.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua số tiền 150.000 đồng, còn lại 24.000 đồng.

+ Tr, sau khi dùng 450.000 đồng tham gia đặt cược ca thứ nhất, còn lại 400.000 đồng tiếp tục đặt cược 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng, kết quả thua hết tiền.

+ Phan Văn M dùng 200.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả không thắng không thua.

+ T dùng 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua hết tiền.

+ L dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược và bắt số mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua hết tiền.

+ L không mang theo tiền, L tham gia bắt số của người tham gia đặt số, bắt số mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thắng được 450.000 đồng; sau đó, tiếp tục tham gia bắt số thì thua hết tiền. L vay 1.500.000 đồng của T tham gia bắt số, kết quả thua hết tiền.

Ca này, ThX làm cái “Bão” được số tiền 400.000 đồng, Th thu tiền xâu 200.000 đồng và lấy 200.000 đồng tiền ca. Tổng số tiền dùng để đánh bạc xác định được trong ca này là 15.974.000 đồng.

- Ca thứ ba: Phan Văn H dùng số tiền 1.500.000 đồng để hùn với Lê Thanh L làm cái. Sau khi làm cái bị thua hết tiền, H vay của Ngô Thị Hồng L số tiền 5.000.000 đồng để làm cái, những người tham gia đặt cược, cụ thể:

+ Ng sau khi dùng 4.500.000 đồng tham gia đặt cược ca thứ nhất và ca thứ hai tiếp tục tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua 3.500.000 đồng.

+ B dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua số tiền 500.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Kiều L dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua số tiền 800.000 đồng, còn lại 2.300.000 đồng.

+ T dùng 200.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 01 ván 100.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng.

+ Th dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua 1.200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng.

+ V dùng 300.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 02, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng, còn lại 200.000 đồng.

+ D sau khi dùng 1.000.000 đồng tham gia đặt cược ca thứ nhất, về nhà lấy 800.000 đồng dùng để đánh bạc tiếp, tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thắng được 400.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc xác định được trong ca này là 19.300.000 đồng. Sòng bạc đang diễn ra đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 450.000 đồng.

- L không tham gia đánh bạc nhưng đến sòng bạc để cho Ng vay số tiền 3.000.000 đồng đánh bạc và nhận cầm cố xe mô tô của L với số tiền 3.000.000 đồng với mục đích là đi thăm con bệnh nhưng sau khi cầm được xe, L sử dụng số tiền trên để đánh bạc.

- T không tham gia đặt cược, khi ThX làm cái thì T tham gia phụ chung chi tiền thắng thua cho người tham gia đánh bạc. T mang theo 1.700.000 đồng, khi biết T đã thua hết số tiền mang theo dùng để đánh bạc, T đã trả cho T 200.000 đồng đã nợ trước đó để T tiếp tục tham gia đánh bạc. Sau đó, khi thấy cho L tham gia bắt số nhưng không mang theo tiền, T cho L mượn 1.500.000 đồng để bắt số.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh Th, Đào Hữu X, Mai Hữu Ngh; Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Thị Kiều L, Lê Thanh L, Lê Văn L, Mai Thị Kim V, Trương Thị Ng, Ngô Thị Hồng L, Phan Văn M, Nguyễn Ngọc B, Trần Văn L, Lê Văn Tr, Nguyễn Thị Kiều Ph, Phạm Thị Ngọc D, Nguyễn Hoàng M, Tống Minh T, Trần Minh Th, Phan Văn H, Dương Xuân ThX, Trần Thanh P, Nguyễn Đức T, Phạm Thị Mỹ L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*\* Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 06-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

- Căn cứ vào các điểm a, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Xuân ThX 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”,

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (G) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L (L) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Phạt bổ sung các bị cáo Trần Thanh P, Dương Xuân ThX, Phan Văn H, Nguyễn Đức T (Giàu) mỗi bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09-01-2023, bị cáo Nguyễn Đức T, Phạm Thị Mỹ L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10-01-2023, bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Thị Thanh Th có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12-01-2023, bị cáo Dương Xuân ThX, Phan Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 13-01-2023, bị cáo Nguyễn Thị Bích T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Th trình bày: hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ và nuôi mẹ già;
- Bị cáo ThX đang nuôi con nhỏ, mẹ già bệnh.
- Bị cáo T hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ và nuôi mẹ già;

- Bị cáo P hiện đang nuôi con nhỏ, đã đóng 15.000.000 đồng tiền phạt. theo án sơ thẩm tuyên.

- Bị cáo H đang điều trị bệnh lao phổi nặng, đã đóng 15.000.000 đồng tiền phạt theo án sơ thẩm tuyên.

- Bị cáo T hiện đang nuôi con nhỏ, đã đóng 15.000.000 đồng tiền phạt theo án sơ thẩm tuyên.

- Bị cáo L hiện đang nuôi con nhỏ.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:*

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội dung: Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[1.2] Các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Th khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài, khoảng tháng 3/2022, Th tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền cho nhiều người trên địa bàn xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia để thu lợi bất chính. Sòng bạc hoạt động từ khoảng 13 giờ đến 17 giờ hàng ngày, có khoảng hơn 20 người tham gia đánh bạc. Để đảm bảo sòng bạc hoạt động không bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, Th thuê X, Ngh làm nhiệm vụ canh đường cảnh giới và hướng dẫn, chở những người tham gia đánh bạc

đến sòng bạc. Mỗi lần Th trả cho X và Ngh từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, tùy theo số tiền Th thu lợi từ sòng bạc nhiều hay ít, các dụng cụ để tổ chức đánh bạc đều do Th chuẩn bị. Trung bình mỗi ván số tiền đánh bạc trên chiếu bạc từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng, người làm cái phải trả cho Th 200.000 đồng/01 ca/01 giờ, mỗi lần người làm cái “Bão” thì Th thu 50% số tiền cái thắng cược ván đó. Ngày 27/3/2022, trong lúc đang đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang.

Qua điều tra xác định ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, Th còn trực tiếp tham gia đánh bạc trong sòng bạc do mình tổ chức. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc xác định được 35.339.000 đồng. Cấp sơ thẩm kết luận hành vi của bị cáo Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi của Nguyễn Thị Bích T, Phan Văn H, Dương Xuân ThX, Trần Thanh P, Nguyễn Đức T, Phạm Thị Mỹ L và các bị cáo khác (không kháng cáo) phạm tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần nghiêm trị mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Th, là người là người chủ động khởi xướng, chọn địa điểm, chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, thuê các bị cáo X, Ngh giúp sức cho mình tổ chức đánh bạc, lấy tiền sâu, tiền giờ thu lợi bất chính. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hình phạt 01 năm 09 tháng tù về hai tội là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo P, là người tham gia đánh bạc sử dụng 4.000.000 đồng làm cái, bản thân bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án, không biết ăn năn phục thiện lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét về tính chất mức vụ án nhận thấy số tiền bị cáo đánh bạc không lớn, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù có phần nghiêm khắc, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp tại Điều 58, 54 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Đối với bị cáo ThX, là người tham gia đánh bạc sử dụng 3.000.000 đồng làm cái, bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án, không biết ăn năn phục



thiện lần phạm tội này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hình phạt 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.4] Đối với bị cáo T, là người tham gia đánh bạc sử dụng 500.000 đánh bạc, bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án, không biết ăn năn phục thiện lần phạm tội này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hình phạt 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.5] Đối với bị cáo H, là người tham gia đánh bạc sử dụng 6.500.000 đồng làm cái. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hình phạt 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, tham gia vai trò đồng phạm trong vụ án, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo xem xét cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4.6] Đối với bị cáo T, không tham gia đặt cược, khi ThX làm cái thì T tham gia phụ chung chi tiền thắng thua cho người tham gia đánh bạc. T cho L mượn 1.500.000 đồng để bắt số. Hành vi này là giúp sức cho người khác tham gia đánh bạc. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét về tính chất mức vụ án nhận thấy bị cáo chỉ có vai trò đồng phạm trong vụ án, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù có phần nghiêm khắc, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển sang áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo giáo dục và phòng ngừa tội phạm, phù hợp tại Điều 54, 58 của Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[4.7] Đối với bị cáo L, không tham gia đặt cược, nhưng đến sòng bạc cho Ng vay số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. Hành vi này là giúp sức cho người khác tham gia đánh bạc. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét về tính chất mức vụ án nhận thấy vai trò của bị cáo trong vụ án không đáng kể, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù có phần nghiêm khắc. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển sang áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm, phù hợp tại Điều 54, 58 của Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Th, ThX, T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Kháng cáo của các bị cáo P, H, T, L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 356 điểm c, đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Bích T, Dương Xuân ThX.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh P, Phan Văn H, Nguyễn Đức T, Phạm Thị Mỹ L.

Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ vào các điểm a, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58, 54, 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Xuân ThX 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**4.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**5.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**6.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T (G) 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo T.

**7.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L (L) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo L.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo T, L được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

*Giao các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Đức T, Phạm Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 100 của Luật Thi hành án hình sự.*

**2.** Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

- Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Bích T, Dương Xuân ThX mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Các bị cáo Trần Thanh P, Phan Văn H, Nguyễn Đức T, Phạm Thị Mỹ L không phải chịu án phí.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Tân Châu;
- Công an huyện Tân Châu;
- Nhà tạm giữ, CA. huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Tâm**